



Họ, tên thí sinh:.....Số báo danh:

Câu 1: Cắt một hình trụ bởi một mặt phẳng qua trục của nó, ta được thiết diện là một hình vuông có cạnh bằng $3a$. Tính diện tích toàn phần của hình trụ đã cho.

- A. $9a^2\pi$. B. $\frac{13\pi a^2}{6}$. C. $\frac{9\pi a^2}{2}$. D. $\frac{27\pi a^2}{2}$.

Câu 2: Tìm tập nghiệm của bất phương trình $\left(\frac{2018}{2019}\right)^{x-1} > \left(\frac{2018}{2019}\right)^{-x+3}$.

- A. $(2; +\infty)$. B. $[2; +\infty)$. C. $(-\infty; 2]$. D. $(-\infty; 2)$.

Câu 3: Cho lăng trụ đứng $ABC.A'B'C'$ có đáy ABC là tam giác vuông tại B với $AB = 3a$, $AC = 5a$, $A'B = 4a$. Tính thể tích V của lăng trụ $ABC.A'B'C'$?

- A. $V = 12\sqrt{7}a^3$. B. $V = 2\sqrt{7}a^3$. C. $V = 30a^3$. D. $V = 6\sqrt{7}a^3$.

Câu 4: Gọi M, m lần lượt là giá trị lớn nhất và nhỏ nhất của hàm số $y = \sqrt{5-4x}$ trên đoạn $[-1; 1]$. Khi đó $M - m$ bằng

- A. 3. B. 1. C. 2. D. 9.

Câu 5: Trong không gian với hệ tọa độ $Oxyz$, cho hai điểm $A(-3; 1; -4)$ và $B(1; -1; 2)$. Phương trình mặt cầu (S) nhận AB làm đường kính là

- A. $(x+1)^2 + y^2 + (z+1)^2 = 14$. B. $(x-1)^2 + y^2 + (z-1)^2 = 14$.
C. $(x+1)^2 + y^2 + (z+1)^2 = 56$. D. $(x-4)^2 + (y+2)^2 + (z-6)^2 = 14$.

Câu 6: Tính thể tích của một hình hộp chữ nhật biết rằng ba mặt của hình này có diện tích là $20\text{cm}^2, 10\text{cm}^2, 8\text{cm}^2$.

- A. 80cm^3 . B. 200cm^3 . C. 1600cm^3 . D. 40cm^3 .

Câu 7: Cho hình chóp $S.ABCD$ có đáy $ABCD$ là hình vuông cạnh $a\sqrt{3}$, cạnh bên SA vuông góc với mặt phẳng đáy và $SA = a$. Tính góc giữa hai đường thẳng BC và SD bằng

- A. 30° . B. 60° . C. 45° . D. 90° .

Câu 8: Gọi z_1, z_2 là hai nghiệm phức của phương trình $z^2 - 2z + 5 = 0$, trong đó z_1 có phần ảo dương. Tìm số phức $w = z_1^2 + 2z_2^2$.

- A. $-9 - 4i$. B. $9 + 4i$. C. $9 - 4i$. D. $-9 + 4i$.

Câu 9: Cho số phức z có số phức liên hợp $\bar{z} = 3 - 2i$. Tổng phần thực và phần ảo của số phức z bằng

- A. 1. B. -5. C. 5. D. -1.

Câu 10: Tính $I = \int \cos(4x+3)dx$.

- A. $I = \sin(4x+3) + C$. B. $I = -\sin(4x+3) + C$.
C. $I = 4\sin(4x+3) + C$. D. $I = \frac{1}{4}\sin(4x+3) + C$.

Câu 11: Cho hình nón có bán kính đường tròn đáy bằng R , chiều cao bằng h , độ dài đường sinh bằng l . Khẳng định nào sau đây là đúng?

- A. $l = \sqrt{R^2 - h^2}$. B. $R = l^2 + h^2$. C. $l = \sqrt{R^2 + h^2}$. D. $h = \sqrt{R^2 - l^2}$.

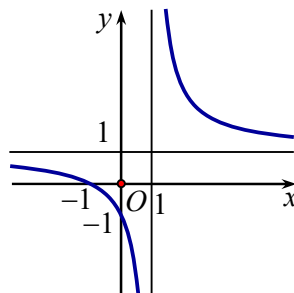
Câu 12: Gọi A, B, C lần lượt là các điểm biểu diễn của các số phức $z_1 = 2$, $z_2 = 4i$, $z_3 = 2 + 4i$ trong mặt phẳng tọa độ Oxy . Tính diện tích tam giác ABC .

- A. 8. B. 2. C. 6. D. 4.

Câu 13: Cho hình chóp $S.ABC$ có đáy là tam giác đều cạnh $2a$ và thể tích bằng $3a^3$. Tính chiều cao h của hình chóp đã cho.

- A. $h = 3\sqrt{3}a$. B. $h = \sqrt{3}a$. C. $h = \frac{\sqrt{3}a}{3}$. D. $h = \frac{\sqrt{3}a}{2}$.

Câu 14: Đường cong trong hình bên là đồ thị của một hàm số trong bốn hàm số dưới đây. Hỏi hàm số đó là hàm số nào?



- A. $y = \frac{2x+1}{2x-2}$. B. $y = \frac{x+1}{x-1}$. C. $y = \frac{x-1}{x+1}$. D. $y = \frac{-x}{1-x}$.

Câu 15: Cho các số thực $a < b < 0$. Mệnh đề nào sau đây **sai**?

- A. $\ln\left(\frac{a}{b}\right)^2 = \ln(a^2) - \ln(b^2)$. B. $\ln\left(\frac{a}{b}\right) = \ln|a| - \ln|b|$.
C. $\ln(\sqrt{ab}) = \frac{1}{2}(\ln a + \ln b)$. D. $\ln(ab)^2 = \ln(a^2) + \ln(b^2)$.

Câu 16: Hình bát diện đều có bao nhiêu mặt?

- A. 8. B. 9. C. 6. D. 4.

Câu 17: Cho số phức z thỏa mãn: $z(1-2i) + \bar{z}.i = 15+i$. Tìm modun của số phức z ?

- A. $|z| = 5$. B. $|z| = 2\sqrt{5}$. C. $|z| = 4$. D. $|z| = 2\sqrt{3}$.

Câu 18: Trong không gian với hệ tọa độ $Oxyz$, mặt phẳng $(\alpha): 2x - 5y - z + 1 = 0$ có 1 vectơ pháp tuyến là

- A. $\vec{n} = (2; 5; -1)$. B. $\vec{m} = (2; 5; 1)$. C. $\vec{a} = (-2; 5; -1)$. D. $\vec{b} = (2; -5; -1)$.

Câu 19: Cho hàm số $y = f(x)$ xác định và liên tục trên khoảng $(-\infty; +\infty)$, có bảng biến thiên như hình sau:

x	$-\infty$	-1	1	$+\infty$			
y'		$+$	0	$-$	0	$+$	
y			2		-1		$+\infty$
	$-\infty$						

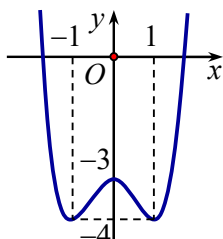
Mệnh đề nào sau đây **đúng**?

- A. Hàm số nghịch biến trên khoảng $(-\infty; 1)$. B. Hàm số đồng biến trên khoảng $(-\infty; -2)$.
C. Hàm số nghịch biến trên khoảng $(1; +\infty)$. D. Hàm số đồng biến trên khoảng $(-1; +\infty)$.

Câu 20: Đường thẳng $y = 2$ là tiệm cận ngang của đồ thị nào dưới đây?

- A. $y = \frac{-2x+3}{x-2}$. B. $y = \frac{1+x}{1-2x}$. C. $y = \frac{2x-2}{x+2}$. D. $y = \frac{2}{x+1}$.

Câu 21: Đường cong trong hình dưới đây là đồ thị của hàm số nào?



- A. $y = -x^4 - 2x^2 - 3$. B. $y = x^4 - 2x^2 - 3$. C. $y = x^4 + 2x^2 - 3$. D. $y = -x^4 + x^2 - 3$.

Câu 22: Trong không gian với hệ tọa độ $Oxyz$, cho vector $\overrightarrow{OA} = -3\vec{i} - 17\vec{j} + 2\vec{k}$. Tọa độ của điểm A là

- A. $A(3; 17; 2)$. B. $A(-3; -17; 2)$. C. $A(3; 5; -2)$. D. $A(3; -2; 5)$.

Câu 23: Cho $a > 0$. Đẳng thức nào sau đây **đúng**?

- A. $(a^2)^4 = a^6$. B. $\frac{\sqrt{a^3}}{\sqrt[3]{a^2}} = a^{\frac{5}{6}}$. C. $\sqrt{a}\sqrt[3]{a} = \sqrt[4]{a}$. D. $\sqrt[7]{a^5} = a^{\frac{7}{5}}$.

Câu 24: Cho $F(x)$ là một nguyên hàm của hàm số $f(x)$. Khi đó hiệu số $F(0) - F(1)$ bằng

- A. $\int_0^1 F(x) dx$. B. $\int_0^1 f(x) dx$. C. $\int_0^1 -f(x) dx$. D. $\int_0^1 -F(x) dx$.

Câu 25: Điểm cực đại của đồ thị hàm số $y = x^3 - 5x^2 + 7x - 3$ là:

- A. $(1; 0)$. B. $x = 1$. C. $\left(\frac{7}{3}; -\frac{32}{27}\right)$. D. $y = 0$.

Câu 26: Viết phương trình tiếp tuyến của đồ thị hàm số $y = \frac{4}{x-1}$ tại điểm có hoành độ $x = -1$.

- A. $y = -x + 1$. B. $y = -x - 3$. C. $y = x - 3$. D. $y = -x + 3$.

Câu 27: Cho cấp số cộng (u_n) , biết $u_2 = 3$ và $u_4 = 7$. Giá trị của u_{15} bằng

- A. 29. B. 31. C. 35. D. 27.

Câu 28: Trong không gian tọa độ $Oxyz$, đường thẳng đi qua điểm $A(1; -2; 3)$ và có vector chỉ phương $\vec{u} = (2; -1; -2)$ có phương trình là

- A. $\frac{x-1}{2} = \frac{y+2}{-1} = \frac{z-3}{-2}$. B. $\frac{x-1}{-2} = \frac{y+2}{1} = \frac{z-3}{-2}$.
C. $\frac{x+1}{2} = \frac{y-2}{-1} = \frac{z+3}{-2}$. D. $\frac{x-1}{-2} = \frac{y+2}{-1} = \frac{z-3}{2}$.

Câu 29: Hàm số $y = 2^{2x^2+x}$ có đạo hàm là

- A. $(4x+1)2^{2x^2+x} \ln(2x^2+x)$. B. $(2x^2+x)2^{2x^2+x} \ln 2$.
C. $2^{2x^2+x} \ln 2$. D. $(4x+1)2^{2x^2+x} \ln 2$.

Câu 30: Cho hình thang vuông $ABCD$ có độ dài hai đáy $AB = 2a, DC = 4a$, đường cao $AD = 2a$. Quay hình thang $ABCD$ quanh đường thẳng AB thu được khối tròn xoay (H) . Tính thể tích V của khối (H) .

- A. $V = \frac{40\pi a^3}{3}$. B. $V = \frac{20\pi a^3}{3}$. C. $V = 8\pi a^3$. D. $V = 16\pi a^3$.

Câu 31: Cho hàm số $y = f(x)$ xác định, liên tục trên $\mathbb{R}$ và có bảng biến thiên như sau

x	$-\infty$		-1		0		1		$+\infty$
y'		$-$	0	$+$	0	$-$	0	$+$	
y	$+\infty$				0				$+\infty$

$\swarrow$ $\nearrow$ $\swarrow$ $\nearrow$
 -3 -3

Số nghiệm thực của phương trình $|f(x)| = 2$ là

- A. 2 B. 4 C. 8 D. 6

Câu 32: Xét các số phức z thỏa điều kiện $|z - 3 + 2i| = 5$. Trong mặt phẳng tọa độ Oxy , tập hợp các điểm biểu diễn số phức $w = z + 1 - i$ là?

- A. Đường tròn tâm $I(3; -2)$, bán kính $R = 5$. B. Đường tròn tâm $I(4; -3)$, bán kính $R = 5$.
C. Đường tròn tâm $I(-2; 1)$, bán kính $R = 5$. D. Đường tròn tâm $I(-4; 3)$, bán kính $R = 5$.

Câu 33: Biết $\int_1^2 \frac{x}{3x + \sqrt{9x^2 - 1}} dx = a + b\sqrt{2} + c\sqrt{35}$ với a, b, c là các số hữu tỷ, tính $P = a + 2b + c - 7$.

- A. $\frac{86}{27}$. B. $\frac{67}{27}$. C. $-\frac{1}{9}$. D. -2 .

Câu 34: Trong không gian với hệ tọa độ $Oxyz$, cho điểm $A(1; 2; 3)$ và đường thẳng $d: \frac{x+1}{2} = \frac{y}{1} = \frac{z-3}{-2}$.

Gọi $\vec{u} = (2; a; b)$ là vector chỉ phương của đường thẳng Δ đi qua điểm A , vuông góc với đường thẳng d và cắt trục Ox . Tính $a + b$.

- A. -3 . B. 5 . C. 6 . D. -7 .

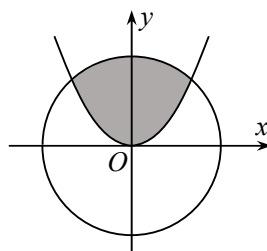
Câu 35: Tổng tất cả các nghiệm thực của phương trình $2\log_4(x-3) + \log_4(x-5)^2 = 0$ là:

- A. $4 + \sqrt{2}$. B. 8 . C. $8 - \sqrt{2}$. D. $8 + \sqrt{2}$.

Câu 36: Trong không gian với hệ tọa độ $Oxyz$, cho mặt phẳng $(P): x - 2y + 2z + 9 = 0$, gọi $H(a; b; c)$ là hình chiếu vuông góc của O lên mặt phẳng (P) . Tổng $a + b + c$ bằng

- A. -1 . B. 1 . C. 2 . D. -2 .

Câu 37: Cho (H) là hình phẳng giới hạn bởi parabol $y = x^2$ và đường tròn $x^2 + y^2 = 2$ (phần tô đậm trong hình bên). Tính thể tích V của khối tròn xoay tạo thành khi quay (H) quanh trục hoành.



- A. $V = \frac{\pi}{5}$. B. $V = \frac{22\pi}{15}$. C. $V = \frac{5\pi}{3}$. D. $V = \frac{44\pi}{15}$.

Câu 38: Cho hình lập phương $ABCD.A'B'C'D'$ cạnh a , gọi $M; N$ lần lượt là trung điểm AC và $B'C'$. Tính khoảng cách giữa MN và $B'D'$.

- A. $\sqrt{5}a$ B. $\frac{\sqrt{5}a}{5}$ C. $3a$ D. $\frac{a}{3}$

Câu 39: Cho hàm số $f(x)$ có đạo hàm liên tục trên đoạn $[0;1]$ và thỏa mãn $f(0)=6$, $\int_0^1 (2x-2) \cdot f'(x) dx = 6$. Tích phân $\int_0^1 f(x) dx$.

- A. -3 . B. 6 . C. 3 . D. -9 .

Câu 40: Cho hình lăng trụ tam giác $ABC.A'B'C'$ có thể tích bằng V . Gọi M, N lần lượt là hai điểm trên cạnh BB', CC' sao cho $\frac{MB'}{MB} = \frac{NC'}{NC} = 2$. Thể tích của khối $ABCMN$ bằng:

- A. $\frac{V}{3}$. B. $\frac{2V}{9}$. C. $\frac{2V}{5}$. D. $\frac{V}{5}$.

Câu 41: Cho hàm số $y=f(x)$ xác định và liên tục trên $\mathbb{R} \setminus \{0\}$ thỏa mãn: $x^2 f^2(x) + (2x-1)f(x) = x \cdot f'(x) - 1$ và $f(1) = -2$. Tính $\int_1^4 f(x) dx$.

- A. $-\ln 2 - \frac{3}{4}$. B. $-2 \ln 2 - \frac{1}{4}$. C. $-2 \ln 2 - \frac{3}{4}$. D. $-\ln 2 - \frac{1}{4}$.

Câu 42: Cho hàm số $f(x) = x^3 - (2m+1)x^2 + 3mx - m$ có đồ thị (C_m) . Có bao nhiêu giá trị nguyên của tham số m thuộc $(-2018; 2018]$ để đồ thị (C_m) có hai điểm cực trị nằm khác phía so với trục hoành.

- A. 4033. B. 4036. C. 4034. D. 4035.

Câu 43: Cho số phức z thỏa mãn $|z^2 + iz + 2| = |z^2 + z - i + 1|$. Giá trị nhỏ nhất của $|z - 2 + i|$ là

- A. $2\sqrt{2}$. B. $\sqrt{2}$. C. 2. D. $\sqrt{5} - \frac{1}{2}$.

Câu 44: Chọn ngẫu nhiên một số tự nhiên có 4 chữ số. Tính xác suất để số được chọn có dạng $\overline{abcd}$, trong đó $1 \leq a \leq b \leq c \leq d \leq 9$.

- A. 0,014. B. 0,079. C. 0,0495. D. 0,055.

Câu 45: Xét các số thực dương a, b thỏa mãn $\log_2 \left(\frac{1-ab}{a+b} \right) = 2ab + a + b - 3$. Tìm giá trị nhỏ nhất $P_{\min}$ của $P = a + 2b$.

- A. $P_{\min} = \frac{3\sqrt{10}-7}{2}$. B. $P_{\min} = \frac{2\sqrt{10}-5}{2}$. C. $P_{\min} = \frac{2\sqrt{10}-3}{2}$. D. $P_{\min} = \frac{2\sqrt{10}-1}{2}$.

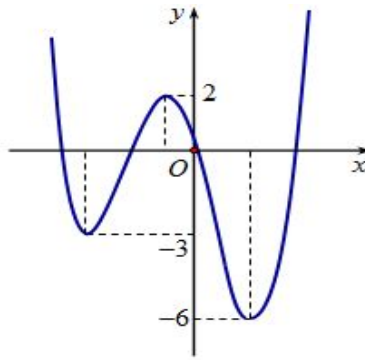
Câu 46: Cho hàm số $f(x) = \ln(\sqrt{x^2+1} + x) + e^x - e^{-x}$. Hỏi phương trình $f(3^x) + f(2x-1) = 0$ có bao nhiêu nghiệm thực?

- A. 3. B. 2. C. 1. D. 0.

Câu 47: Trong không gian với hệ trục tọa độ $Oxyz$ cho mặt phẳng $(P): 2x - y - 2z - 2 = 0$ và mặt phẳng $(Q): 2x - y - 2z + 10 = 0$ song song với nhau. Biết $A(1; 2; 1)$ là điểm nằm giữa hai mặt phẳng (P) và (Q) . Gọi (S) là mặt cầu qua A và tiếp xúc với cả hai mặt phẳng (P) và (Q) . Biết rằng khi (S) thay đổi thì tâm của nó luôn nằm trên một đường tròn. Tính bán kính r của đường tròn đó.

- A. $r = \frac{2\sqrt{5}}{3}$. B. $r = \frac{4\sqrt{2}}{3}$. C. $r = \frac{\sqrt{5}}{3}$. D. $r = \frac{2\sqrt{2}}{3}$.

Câu 48: Hình vẽ bên là đồ thị của hàm số $y = f(x)$.



Gọi S là tập hợp các giá trị nguyên dương của tham số m để hàm số $y = |f(x-2019) + m|$ có 5 điểm cực trị. Tổng giá trị tất cả các phần tử của S bằng

- A. 12. B. 15. C. 18. D. 9.

Câu 49: Trong tất cả các hình chóp tứ giác đều nội tiếp hình cầu có bán kính bằng 9. Tính thể tích V của khối chóp có thể tích lớn nhất.

- A. $576\sqrt{2}$. B. 576. C. $144\sqrt{6}$. D. 144.

Câu 50: Trong không gian với hệ tọa độ $Oxyz$ cho đường thẳng $d_1: \begin{cases} x = 1 + t \\ y = 2 + t \\ z = 3 \end{cases}$ và $d_2: \begin{cases} x = 1 \\ y = 2 + 7t' \\ z = 3 + t' \end{cases}$.

Phương trình đường phân giác của góc tù giữa d_1 và d_2 là:

- A. $\frac{x-1}{5} = \frac{y-2}{-12} = \frac{z-3}{1}$ B. $\frac{x-1}{5} = \frac{y-2}{2} = \frac{z-3}{1}$ C. $\frac{x-1}{-5} = \frac{y-2}{2} = \frac{z-3}{1}$ D. $\frac{x-1}{5} = \frac{y-2}{12} = \frac{z-3}{1}$

----- HẾT -----

ĐÁP ÁN ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA LẦN 2 - TOÁN 12

132	1	D	209	1	D	357	1	D	485	1	B
132	2	D	209	2	A	357	2	C	485	2	C
132	3	D	209	3	D	357	3	C	485	3	B
132	4	C	209	4	C	357	4	B	485	4	C
132	5	A	209	5	D	357	5	D	485	5	D
132	6	D	209	6	A	357	6	D	485	6	D
132	7	A	209	7	B	357	7	D	485	7	B
132	8	A	209	8	C	357	8	C	485	8	D
132	9	C	209	9	D	357	9	B	485	9	A
132	10	D	209	10	A	357	10	B	485	10	B
132	11	C	209	11	C	357	11	B	485	11	C
132	12	D	209	12	B	357	12	C	485	12	C
132	13	A	209	13	C	357	13	A	485	13	A
132	14	B	209	14	C	357	14	B	485	14	D
132	15	C	209	15	B	357	15	D	485	15	D
132	16	A	209	16	C	357	16	D	485	16	C
132	17	A	209	17	D	357	17	B	485	17	D
132	18	D	209	18	C	357	18	D	485	18	A
132	19	B	209	19	A	357	19	A	485	19	D
132	20	C	209	20	A	357	20	C	485	20	B
132	21	B	209	21	B	357	21	A	485	21	D
132	22	B	209	22	B	357	22	C	485	22	A
132	23	B	209	23	A	357	23	A	485	23	D
132	24	C	209	24	C	357	24	A	485	24	A
132	25	A	209	25	B	357	25	A	485	25	C
132	26	B	209	26	A	357	26	B	485	26	D
132	27	A	209	27	D	357	27	C	485	27	B
132	28	A	209	28	D	357	28	B	485	28	B
132	29	D	209	29	A	357	29	A	485	29	B
132	30	A	209	30	B	357	30	C	485	30	C
132	31	D	209	31	A	357	31	B	485	31	C
132	32	B	209	32	A	357	32	D	485	32	A
132	33	C	209	33	B	357	33	D	485	33	A
132	34	B	209	34	D	357	34	A	485	34	C
132	35	D	209	35	D	357	35	B	485	35	B
132	36	A	209	36	D	357	36	D	485	36	B
132	37	D	209	37	D	357	37	B	485	37	D
132	38	D	209	38	B	357	38	C	485	38	A
132	39	C	209	39	C	357	39	D	485	39	C
132	40	B	209	40	C	357	40	C	485	40	A
132	41	C	209	41	D	357	41	A	485	41	A
132	42	C	209	42	C	357	42	C	485	42	C
132	43	B	209	43	D	357	43	A	485	43	D
132	44	D	209	44	B	357	44	A	485	44	D
132	45	C	209	45	C	357	45	B	485	45	D
132	46	C	209	46	C	357	46	D	485	46	C
132	47	B	209	47	B	357	47	C	485	47	B
132	48	A	209	48	B	357	48	B	485	48	A
132	49	B	209	49	A	357	49	D	485	49	B
132	50	C	209	50	A	357	50	A	485	50	A

570	1	A	628	1	C	743	1	A	896	1	D
570	2	A	628	2	B	743	2	C	896	2	B
570	3	B	628	3	B	743	3	D	896	3	D
570	4	B	628	4	A	743	4	C	896	4	A
570	5	C	628	5	C	743	5	B	896	5	B
570	6	B	628	6	B	743	6	C	896	6	D
570	7	D	628	7	A	743	7	D	896	7	A
570	8	A	628	8	C	743	8	D	896	8	D
570	9	D	628	9	A	743	9	C	896	9	A
570	10	B	628	10	D	743	10	B	896	10	A
570	11	C	628	11	C	743	11	D	896	11	C
570	12	C	628	12	D	743	12	D	896	12	C
570	13	B	628	13	B	743	13	C	896	13	A
570	14	C	628	14	D	743	14	D	896	14	C
570	15	D	628	15	D	743	15	D	896	15	A
570	16	D	628	16	A	743	16	B	896	16	A
570	17	B	628	17	D	743	17	D	896	17	A
570	18	C	628	18	D	743	18	D	896	18	D
570	19	D	628	19	B	743	19	B	896	19	B
570	20	D	628	20	C	743	20	B	896	20	B
570	21	A	628	21	B	743	21	B	896	21	C
570	22	B	628	22	C	743	22	D	896	22	B
570	23	B	628	23	B	743	23	B	896	23	B
570	24	C	628	24	D	743	24	B	896	24	B
570	25	C	628	25	B	743	25	B	896	25	B
570	26	B	628	26	B	743	26	C	896	26	D
570	27	B	628	27	B	743	27	B	896	27	A
570	28	B	628	28	B	743	28	A	896	28	D
570	29	A	628	29	C	743	29	B	896	29	B
570	30	A	628	30	D	743	30	D	896	30	B
570	31	D	628	31	D	743	31	C	896	31	C
570	32	A	628	32	A	743	32	A	896	32	D
570	33	B	628	33	A	743	33	A	896	33	D
570	34	D	628	34	B	743	34	C	896	34	D
570	35	C	628	35	A	743	35	D	896	35	B
570	36	C	628	36	A	743	36	C	896	36	A
570	37	A	628	37	D	743	37	A	896	37	C
570	38	A	628	38	B	743	38	A	896	38	C
570	39	D	628	39	A	743	39	A	896	39	C
570	40	D	628	40	C	743	40	C	896	40	A
570	41	D	628	41	C	743	41	C	896	41	C
570	42	D	628	42	C	743	42	B	896	42	A
570	43	A	628	43	D	743	43	A	896	43	D
570	44	D	628	44	C	743	44	A	896	44	A
570	45	D	628	45	A	743	45	A	896	45	B
570	46	A	628	46	C	743	46	B	896	46	C
570	47	C	628	47	D	743	47	A	896	47	C
570	48	C	628	48	A	743	48	C	896	48	C
570	49	A	628	49	B	743	49	B	896	49	D
570	50	C	628	50	A	743	50	A	896	50	A